TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HS-ST
Ngày: 21/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.
Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
2/ Bà Lê Thị Khanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/ 2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị Thu H, sinh ngày 10/7/1964 tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: xã Đức C, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: phòng số 2, nhà trọ số 32/9K, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Khắc N và bà Đặng Thị Ch; bản thân chưa có chồng; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2022 (hiện đang tạm giam tại công an huyện Hóc Môn). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Thanh T, sinh ngày 22/5/1991 tại tỉnh Phú Yên; thường trú: 70/17 Trần Hưng Đ, phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: phòng trọ số 2, nhà trọ số 32/9K, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Â và bà Lê Thị G; bản thân chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Phú Yên, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 01/2009/HSST ngày 06/01/2009. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2022 (hiện đang tạm giam tại công an huyện Hóc Môn). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Từ Thanh Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 35 Phan Văn H, ấp 5, phường T, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thu H thuê phòng trọ tại phòng số 2, nhà trọ số 32/9K ấp T, xã B, huyện H sống chung như vợ chồng với Phạm Thanh T. Để có tiền tiêu xài và có ma túy cho T sử dụng, H và T cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Sáng ngày 16/10/2022, H đến khu vực bến xe An Sương mua của đối tượng tên K (chưa xác định lai lịch) 01 gói ma túy đá với số tiền 1.500.000đồng. H đem số ma túy vừa mua về phòng trọ, T đứng cảnh giới trước cửa phòng để H phân nhỏ số ma túy thành 12 gói nylon, số ma túy còn dư lại, T sử dụng tại phòng trọ. H bán cho người nghiện (chưa xác định lai lịch) hết 02 gói ma túy, 10 gói còn lại H bỏ vào trong 01 hộp nhựa màu đen và cất giấu vào túi quần của H treo trong nhà vệ sinh.

Tối ngày 16/10/2022, H bán cho Từ Thanh Đ 01 gói ma túy với giá 150.000đồng, H đã giao ma túy cho Công an xã B nhưng chưa nhận tiền. Lúc này, Công an xã B thấy T đang hút ma túy tại phòng trọ nên đến sử dụng chung. Sau khi hút hết số ma túy của T có trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì Công an xã B lấy gói ma túy vừa mua của H bỏ vào bộ dụng cụ của T để sử dụng một mình rồi Công an xã B ngủ lại tại phòng trọ của H. Đến tối ngày 17/10/2022, T kêu H đưa 01 gói ma túy để sử dụng, H đưa cho T 01 gói ma túy, T lấy gói ma túy bỏ vào bộ dụng cụ cùng sử dụng với Công an xã B. Sau khi sử dụng ma túy xong, Công an xã B tiếp tục ở tại phòng trọ của H.

Đến 10 giờ 50 phút ngày 18/10/2022, Công an xã B kiểm tra hành chính phát hiện tại phòng số 3 gồm Lê Thị Thu H, Phạm Thanh T, Từ Thanh Đ tại phòng trọ có 01 bộ sử dụng ma túy (01 bình nhựa có gắn nắp đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủ tình có đầu tròn) bên trong chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu m_1), thu giữ tại túi quần bên phải quần hoa đang móc quần áo trên tường nhà vệ sinh 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu $m_{2)}$. Tại vị trí sàn trên gác phòng trọ có 01 hộp quẹt ga, 01 bình nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có ống hút nhựa nên lập biên bản quả tang bắt giữ Lê Thị Thu H và Phạm Thanh T.

Quá trình Cơ quan điều tra làm việc với H, T có Bùi Chí T và Lê Hữu V đến mua ma túy của H nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định số 6030/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của Phòng kỹ thuật Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Chất rắn màu nâu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0084g (không phẩy không không tám bốn gam), loại Methamphetamine;

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9382g (một phẩy chín ba tám hai gam), loại Methamphetamine (bút lục 65)

Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận thực hiện hành vi mua bán ma túy từ cuối tháng ngày 10/10/2022, thu lợi số tiền 500.000đồng. H đã bán ma túy cho Đại 02 lần vào các ngày 24/6/2022 và ngày 16/10/2022; cho Thanh 02 lần vào ngày 08/9/2022 và ngày 28/8/2022, cho Vui 01 lần vào ngày 15/10/2022. Bộ sử dụng ma túy là của T dùng vào việc sử dụng ma túy. H không sử dụng ma túy. Lời khai của H, T phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của T, T1, V.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có đầu tròn, bên trong chứa chất rắn màu nâu

+ 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể không màu;

+ 01 số bao nylon không chứa gì

+ 01 áo có hình bông hoa nhiều màu, 01 quần lót màu xanh, 01 quần dài có hình bông hoa nhiều màu

+ 06 điện thoại di động gồm: hiệu Oppo và 01 hiệu Nokia thu giữ của Lê Thị Thu H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; hiệu Oppo màu đen, hiệu Redmi và hiệu Nokia thu giữ của Phạm Thanh T; hiệu Oppo không có nắp lưng thu giữ của Từ Thanh Đ không dùng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSH.HM ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Thu H về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b, khỏan 2 Điều 251 và các điểm a, b, khỏan 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, khỏan 2 Điều 251 và điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau đây được gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã đề nghị như sau:

Đối với bị cáo Lê Thị Thu H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm b, khỏan 2 Điều 251; các điểm a,b, khỏan 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khỏan 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng đến 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất

ma tuý" và từ 07(bảy) năm đến 08(tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khỏan 2 Điều 251; điểm a, khỏan 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 07(bảy) năm đến 08(tám) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" và từ 07(bảy) năm đến 08(tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chấp hành hình phạt chung theo quy định pháp luật.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi số vụ 1225/2022 (1), 1225/2022 (2); 01 hũ nhựa màu đen; 01 số gói nylon không chứa gì; 01 áo có hình bông hoa nhiều màu, 01 quần lót màu xanh, 01 quần dài có hình bông hoa nhiều màu; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa; 01 bình nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa; 02 hộp quẹt gas. Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và buộc bị cáo H nộp vào ngân sách Nhà nước 500.000đồng tiền thu lợi bất chính.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Redmi, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. Đề nghị trả lại cho Từ Thanh Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo không có nắp lưng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Lê Thị Thu H, Phạm Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang,

biên bản đối chất, bản kết luận giám định, bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Sáng ngày 16/10/2022, bị cáo H đến khu vực bến xe An Sương mua của đối tượng tên K (chưa xác định lai lịch) 01 gói ma túy đá với số tiền 1.500.000đồng mang về phòng trọ, bị cáo T đứng cảnh giới trước cửa phòng để bị cáo H phân nhỏ số ma túy vừa mua thành 12 gói nylon, số ma túy còn dư lại, bị cáo T sử dụng tại phòng trọ. Bị cáo H bán cho người nghiện (chưa xác định lai lịch) hết 02 gói ma túy, 10 gói còn lại bị cáo H bỏ vào trong 01 hộp nhựa màu đen và cất giấu vào túi quần của mình treo trong nhà vệ sinh.

Tối ngày 16/10/2022, bị cáo H bán cho Từ Thanh Đ 01 gói ma túy với giá 150.000đồng, lúc này T thấy bị cáo T đang hút ma túy tại phòng trọ nên đến sử dụng chung. Sau khi hút hết số ma túy của bị cáo T có trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì T lấy gói ma túy của mình bỏ vào bộ dụng cụ của bị cáo T để sử dụng một mình rồi T ngủ lại tại phòng trọ của bị cáo H. Đến tối ngày 17/10/2022, bị cáo T kêu bị cáo H đưa 01 gói ma túy để sử dụng, bị cáo T lấy gói ma túy bỏ vào bộ dụng cụ cùng sử dụng với T. Đến 10 giờ 50 phút ngày 18/10/2022, Công an xã B kiểm tra hành chính phát hiện tại phòng số 3 gồm bị cáo Lê Thị Thu H, bị cáo Phạm Thanh T, Từ Thanh Đ, tại phòng trọ có 01 bộ sử dụng ma túy (01 bình nhựa có gắn nắp đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có đầu tròn) bên trong chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu m_1), thu giữ tại túi quần bên phải quần hoa đang móc quần áo trên tường nhà vệ sinh 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu $m_{2)}$. Tại vị trí sàn trên gác phòng trọ có 01 hộp quẹt ga, 01 bình nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có ống hút nhựa nên lập biên bản quả tang bắt giữ bị cáo Lê Thị Thu H và bị cáo Phạm Thanh T.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H khai nhận thực hiện hành vi mua bán ma túy từ cuối tháng ngày 10/10/2022, thu lợi số tiền 500.000đồng, bị cáo H đã bán ma túy cho T 02 lần vào các ngày 24/6/2022 và ngày 16/10/2022; cho Thanh 02 lần vào ngày 08/9/2022 và ngày 28/8/2022, cho Vui 01 lần vào ngày 15/10/2022. Bộ sử dụng ma túy là của bị cáo T dùng vào việc sử dụng ma túy. Bị cáo H không sử dụng ma túy. Lời khai của các bị cáo H và T phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của T, T1, V.

Tại kết luận giám định số 6030/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của Phòng kỹ thuật Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận: Chất rắn màu nâu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0084g (không phẩy không không tám bốn gam), loại Methamphetamine. Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9382g (một phẩy chín ba tám hai gam), loại Methamphetamine.

Hành vi như đã nêu trên của các bị cáo Lê Thị Thu H, Phạm Thanh T đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo H và bị cáo T đã bán ma túy cho nhiều người nên

hành vi của các bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm điểm b, khỏan 2 Điều 251. Bị cáo H cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình và cho sử dụng 02 lần trở lên nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo T cho sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trở lên nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, khoản 2 Điều 255. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo thừa hiểu rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng là thực sự gây nguy hiểm cho bản thân và xã hội. Hành vi của các bị cáo đã chống lại chủ trương bài trừ ma túy của Đảng và Nhà nước, làm lây lan tệ nạn nghiện hút ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, là một trong các nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo T là đối tượng nghiện heroin nên hơn ai hết bị cáo ý thức được tác hại của ma túy, nhưng bị cáo H cùng bị cáo T vẫn mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng của mình. Trong vụ án này bị cáo H là người trực tiếp bán ma túy cho đối tượng nghiện, còn bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức, đứng cảnh giới để bị cáo H phân chia ma túy, các bị cáo cùng cung cấp ma túy cho người khác sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm có tác dụng cải tạo và giáo dục các bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng:* các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ*: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó áp dụng điểm s khoản 1, khỏan 2 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 500.000đồng, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp lại số tiền nêu trên vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên K bán ma túy cho bị cáo H chưa rõ lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục truy xét xử lý sau.

[6] Hành vi của Từ Thanh Đ không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra giao T cho Công an xã B, huyện Hóc Môn xử lý theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói niêm phong ghi số vụ 1225/2022 (1), 1225/2022 (2) bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hũ nhựa màu đen; 01 số gói nylon không chứa gì, 01 áo có hình bông hoa nhiều màu, 01 quần lót màu xanh, 01 quần dài có hình bông hoa nhiều màu, 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 01 bình nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 02 hộp quẹt gas liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Nokia do bị cáo H dùng liên lạc vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Oppo không có nắp lưng của Từ Thanh Đ không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo Phạm Thanh T và Từ Thanh Đ.

[9] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thu H, Phạm Thanh T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, khỏan 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khỏan 2 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ các điểm a, b, khỏan 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khỏan 2 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 07(bảy) năm tù.

- Căn cứ khỏan 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh " Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

- Căn cứ điểm b, khỏan 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khỏan 2 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 07(bảy) năm tù.

- Căn cứ điểm a, khỏan 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khỏan 2 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 07(bảy) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh " Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi số vụ 1225/2022 (1), 1225/2022 (2), 01 hũ nhựa màu đen, 01 số gói nylon không chứa gì, 01 áo có hình bông hoa nhiều màu, 01 quần lót màu xanh, 01 quần dài có hình bông hoa nhiều màu, 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 01 bình nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 02 hộp quẹt gas.

Buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải nộp 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Redmi; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Trả lại cho Từ Thanh Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo không có nắp lưng.

(Tang vật được ghi theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thị Thu H, Phạm Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-TANDTP,HCM;
-VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
-THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương